TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA A** **TỈNH CB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2019/QĐST-DS	*Hòa A, ngày 12 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lăng Thị D; Sinh năm: 1941;

Địa chỉ: Phia G, Đức L, Hòa A, CB.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lâm Thị L; Sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Nà Ch, Thuần M, Ngân S, Bắc K.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Lê Văn V; Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Pác N, Đức L, Hòa A, CB.

Có mặt nguyên, bị đơn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích đất tranh chấp gồm các thửa số 49, 50, 51 thuộc tờ Bản đồ địa chính số 64 có địa chỉ tại Phia G, Đức L, Hòa A, CB của hộ ông Lê Văn V và bà Lăng Thị D được phân chia cụ thể như sau:

Lấy mốc cách nhà anh Đàm Hải L là 30 cm, kéo thẳng theo mặt đường Hồ Chí Minh là 10 m (Mét) chiều rộng, chiều dài kéo thẳng hai bên cả 03 thửa đất, đến hết phần đất nhà bà Lăng Thị D, chia cho bà Lăng Thị D, phần còn lại của 03 thửa đất trên chia cho ông Lê Văn V.

Tứ cận thửa đất bà D như sau:

+ Phía Nam giáp đường Hồ Chí Minh;

+ Phía Bắc giáp mương nước và thửa đất số 77, tờ Bản đồ số 64 của hộ ông Đoàn Thành L;

+ Phía Tây giáp đất nhà ông Lê Văn V;

+ Phía Đông giáp nhà ông Đàm Hải L.

Về diện tích cụ thể và chiều dài, rộng các cạnh có trích lục đo vẽ kèm theo.

Khi án có hiệu lực pháp luật, các bên đương sự có nghĩa vụ chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) cho nhau theo quy định của pháp luật.

Về tài sản trên đất: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì bà Lăng Thị D và ông Lê Văn V mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước cho việc hòa giải thành. Bà D thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, ông V phải chịu nộp 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Hòa A,
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi